

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 24/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chảo Phù Hiền

2. Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; sinh ngày 04 tháng 6 năm 1997 tại huyện P, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Ng, xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn K và bà Lò Thị P; Bị cáo có vợ là Thùng Thị H và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 09/3/2022, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC về hành vi qua lại khu vực biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/7/2022, sau đó tạm giam từ ngày 27/7/2022 cho tới nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình Thu, sinh năm 1960 – Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lò Thị P, sinh năm 1972; địa chỉ: Bản Ng, xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 18/7/2022, tổ công tác Công an xã C đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ng, xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên, phát hiện Lò Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-429.12 hướng về phía tổ công tác, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô có 01 gói nilon màu xanh, mở bên trong có 10 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nilon màu xanh bên trong có 10 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột màu trắng đục và 01 xe mô tô màu nâu đen, nhãn hiệu Honda, loại xe BLADE biển kiểm soát 27B1-429.12.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn T khai nhận: 01 gói nilon màu xanh bên trong có 10 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn T là Heroine. Nguồn gốc 10 gói Heroine này là T mua của 01 người đàn ông không quen biết, tại khu vực gần chợ H thuộc xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên với giá 500.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 18/7/2022. Sau khi mua được Heroine, Tại cất giấu trong cốp xe mô tô, khi Tại đang điều khiển xe mô tô tới khu vực bản Ng, xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã C phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu ngày 19/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xác định: Tổng khối lượng 10 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T là 0,9 (không phải chín) gam, gửi giám định toàn bộ.

Tại Kết luận giám định số: 1059/KL-KTHS, ngày 27/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng đục được ký hiệu từ mẫu số 1 đến mẫu số 10 thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine”.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSNP ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Thị P vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Lò Thị P là mẹ ruột của bị cáo Lò Văn T. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/7/2022, Tại đã hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-429.12 của bà P để đi mua đồ dùng sinh hoạt. Việc bị cáo Tại sử dụng xe mô tô của bà P để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bà P không biết. Ngày 29/9/2022, bà P đã được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-429.12, bà P không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng của vụ án là Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu giám định toàn bộ, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu nên không đề nghị xử lý vật chứng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 18/7/2022, Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 10 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,9 (không phải chín) gam Heroine, được Tàng cất giấu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 27B1-429.12, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, tại khu vực bản Ng, xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc 10 gói Heroine này là do bị cáo mua của 01 người đàn ông không quen biết, tại khu vực chợ H thuộc xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên vào khoảng 16 giờ ngày 18/7/2022 với giá 500.000 đồng. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để bản thân sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản*

xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện P vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Bị cáo có 01 tiền sự là ngày 09/3/2022, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC về hành vi qua lại khu vực biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh, với mức tiền phạt là 3.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 09/3/2022, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất (theo Quyết định số 237/KT/CTN, ngày 23/3/2001 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về

tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, căn cứ vào khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, cần có mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa là xử phạt bị cáo mức đề nghị thấp nhất của vị đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là 0,9 (không phải chín) gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã gửi giám định toàn bộ khối lượng, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên sau khi giám định không hoàn lại mẫu, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 42912, nhãn hiệu HONDA loại BLADE, thu giữ của bị cáo Lò Văn T, cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lò Thị P là mẹ đẻ bị cáo, cho bị cáo mượn sử dụng. Bà P không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Lò Thị P. Tại phiên tòa bà P vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Lò Văn T khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông không quen biết vào khoảng 16 giờ ngày 18/7/2022 tại khu vực chợ H thuộc xã H, huyện P, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã C, huyện P, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/7/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/11/2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Bộ phận HSNV Công an huyện P;
- Cơ quan CSĐT CA huyện P;
- Cơ quan THAHS CA P;
- Nhà tạm giữ CA huyện P
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao